

Bản án số: 126/2018/HS-ST
Ngày: 19 – 4 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Bà Trần Thị Hồng Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Đoàn Thị T, sinh năm 1959 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT: 237/80 Trần Văn Đăng, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn P và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Huỳnh Văn M và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giam ngày 04/12/2017.

Bị hại: Bà Lương Thị N, sinh năm 1946

Địa chỉ: Tổ 18, khu phố 3A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Người làm chứng:

1/ Anh Tạ Quang H, sinh năm 1972

Địa chỉ: 264/19 tổ 13 khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Bùi Xuân G, sinh năm 1975

Địa chỉ: 264/36 khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại và những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2017, Đoàn Thị T được người phụ nữ tên H (chưa xác định được tên thật và địa chỉ) rủ đến khách sạn Minh Khang tọa lạc tại khu phố 1, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa để gặp Nguyễn Văn D (ngụ tại tổ dân phố Trục Cát 1, phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) để bàn bạc về việc sử dụng hạt hạnh nhân giả làm thuốc chữa bệnh tiểu đường lừa bán cho người bị bệnh tiểu đường nhằm chiếm đoạt tiền. Tại đây, H giới thiệu với T tên của D là T, sau đó H phân công cụ thể công việc cho từng người như sau: H giả làm bác sĩ, tìm kiếm người bị bệnh tiểu đường hoặc bệnh khớp để tiếp cận nói chuyện trước. Thêu đi theo sau giả là người bệnh rồi rủ rê người bệnh cùng đi mua thuốc. Khi người bệnh đồng ý mua thuốc, T và H đưa đến gặp tên D. D sẽ đóng vai là giáo sư đồng thời là người bán thuốc. D được Hòa chuẩn bị cho hai bịch lớn, trong mỗi bịch lớn có 05 gói nhỏ, mỗi gói khoảng 100gam hạt hạnh nhân màu nâu, dẹt không có nhãn mác, không nguồn gốc xuất xứ và không có hướng dẫn sử dụng giả làm thuốc chữa bệnh. D sẽ trực tiếp bán thuốc cho người bệnh và T. Để cho người bệnh tin tưởng T sẽ bỏ tiền ra mua. Nếu người bệnh không mang theo tiền, T sẽ ứng trước cho người bệnh, sau đó T đi cùng người bệnh về nhà họ để lấy tiền rồi chiếm đoạt.

Sau khi bàn bạc xong, vào lúc 07 giờ 30 ngày 04/12/2017, H đi đến khu vực tổ 18, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa gặp bà Lương Thị N đang đi bộ. H tự giới thiệu mình là Bác sĩ rồi hỏi thăm bệnh của bà N thì được bà N nói là mình bị bệnh tiểu đường giai đoạn cuối, H có nói H quen một Giáo sư bán thuốc thảo dược có khả năng chữa khỏi bệnh tiểu đường. Cùng lúc đó, T đi đến nói mình cũng bị bệnh tiểu đường và rủ bà N lên xe cùng đi với T đến đoạn đường thuộc tổ 22, khu phố 3, phường Long Bình Tân gặp D. Tại đây, H giới thiệu D là giáo sư bán thuốc thảo dược chữa được tiểu đường. D nói có 02 loại thuốc: 01 loại giá 80 triệu đồng/ 1 liệu trình; loại còn lại giá 17.500.000đ/ 1 liệu trình. Bà N đồng ý mua loại 17.500.000đ nhưng nói mình không mang theo tiền thì T nói mình có tiền; H nói với T là ứng tiền ra mua cho bà N rồi về nhà bà N lấy lại sau. Do tin tưởng là thuốc chữa hết bệnh tiểu đường nên bà N đồng ý mua, để bà N không nghi ngờ, T lấy ra 34.000.000đ đưa cho D để lấy 02 bịch hạt hạnh nhân và sau đó T chở bà N về nhà lấy tiền. Khi về đến nhà, bà N lấy ra 17.500.000đ đưa cho T, T đưa cho bà N 01 bịch nylon bên trong có 05 gói nylon nhỏ màu trắng trong đựng khoảng 100gam hạt hạnh nhân màu nâu, dẹt không có nhãn mác, không nguồn gốc xuất xứ và không có hướng dẫn sử dụng. Khi T vừa nhận tiền của bà N đi ra đến cổng thì bị quần

chúng xung quanh nhà bà N ghi ngờ nên bắt giữ T giao cho Công an. Riêng tên D và H đã chạy thoát.

Vật chứng gồm:

+ 17.500.000đ đã thu hồi và trả cho bà Nhấn.

+ 02 bịch nylon, trong mỗi bịch lớn có 05 gói nhỏ, mỗi gói khoảng 100gam hạt hạnh nhân màu nâu, dẹt không có nhãn mác, không nguồn gốc xuất xứ và không có hướng dẫn sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy số Imei 1: 357625082130348, số Imei 2: 357651082130344 số điện thoại 0167.745.8801 cùng số tiền 14.000.000đ là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại hiệu Nokia 130V13.00.11 số Imei1: 354895080089043, số Imei 2: 354895080089505 số điện thoại 0944234986 là tài sản của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59H1 – 749.50 là tài sản của Đoàn Thị Miên cho T mượn sử dụng, bà Miên không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Miên.

Ngày 06/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa có công văn đề nghị Sở Y tế tỉnh Đồng Nai giám định loại hạt được niêm phong có phải là thuốc chữa bệnh cho người hay không? Sở Y tế tỉnh Đồng Nai có công văn xác định: “Mẫu sản phẩm gửi giám định không có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ theo quy định. Vì vậy, sản phẩm này không phải là thuốc được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam”

Tại bản cáo trạng số 101/CT/VKS-HS ngày 16/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Đoàn Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 – BLHS để xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng tù đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 07 giờ 30 ngày 04/12/2017, Đoàn Thị T cùng với tên H và tên Nguyễn Văn D (không xác định được lai lịch) có hành vi sử dụng 02 bịch nylon mỗi bịch chứa 05 gói hạt hạnh nhân màu nâu dẹt không có nhãn mác và nguồn gốc xuất xứ nói dối là thuốc chữa bệnh tiểu đường để bán cho bà Lương Thị N với giá 17.500.000đ. Khi bị cáo T vừa nhận tiền thì bị

quần chúng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại chưa xảy ra, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về dân sự trong vụ án: Bị hại không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bịch nylon, bên trong mỗi bịch có 05 gói lynon nhỏ màu trắng trong đựng khoảng 100gam hạt màu nâu, dẹt, không có nhãn mác, không có hướng dẫn sử dụng và nguồn gốc xuất xứ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 130V13.00.11 số Imei1: 354895080089043, số Imei 2: 354895080089505 số điện thoại 0944234986 là tài sản của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy số Imei 1: 357625082130348, số Imei 2: 357651082130344 số điện thoại 0167.745.8801 cùng số tiền 14.000.000đ là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đối với tên Nguyễn Văn D và tên H đã cùng bị cáo T tham gia thực hiện hành vi lừa đảo nhưng do chưa xác định được nhân thân nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2017.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bịch nylon, bên trong mỗi bịch có 05 gói lynon nhỏ màu trắng trong đựng khoảng 100gam hạt màu nâu, dẹt, không có nhãn mác, không có hướng dẫn sử dụng và nguồn gốc xuất xứ.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia 130V13.00.11 số Imei1: 354895080089043, số Imei 2: 354895080089505.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy số Imei 1: 357625082130348, số Imei 2: 357651082130344 số điện thoại 0167.745.8801 cùng số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Toàn bộ vật chứng nêu trên được bàn giao theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 03/4/2018 và Biên lai thu tiền số 009673 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Bị hại (1)
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hương

